

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

*V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 135/2023/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh Đ, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Anh Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2023 và tại Bản tự khai ngày 09/6/2023 nguyên đơn anh Võ Minh Đ trình bày như sau: Anh Đ và chị H cưới nhau năm 2007, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 141/2007, quyển số 01, cấp ngày 28/12/2007. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Đ trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp với nhau nên thiếu sự chia sẻ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay do chị H bỏ nhà đi. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Giữa anh Đ và chị H có 02 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo Y, sinh ngày 29/01/2011 và Võ Ngọc Yến V, sinh ngày 10/12/2012, hiện cả 02 con chung đang do anh Đ nuôi dưỡng. Anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn chị Võ Thị H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho chị H biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Võ Minh Đ và chị Võ Thị H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã L, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141/2007, quyền số 01, cấp ngày 28/12/2007 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Chị Võ Thị H là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện C nên khi anh Đ có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Anh Võ Minh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Đ.

[1.4] Bị đơn chị Võ Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Đ và chị H chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thiếu sự chia sẻ với nhau, dù đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nhưng cả anh Đ và chị H đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy chị H cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh Đ. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Võ Minh Đ được ly hôn với chị Võ Thị H.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa anh Đ và chị H có 02 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo Y, sinh ngày 29/01/2011 và Võ Ngọc Yến V, sinh ngày 10/12/2012 hiện đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Y và cháu V đang sống với anh Đ đã ổn định và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha, anh Đ yêu cầu tiếp tục được nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc yêu cầu nuôi cháu Y và cháu V. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, nhưng anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: anh Đ trình bày không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Võ Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn anh Võ Minh Đ và chị Võ Thị H.

Về hôn nhân: Anh Võ Minh Đ được ly hôn với chị Võ Thị H.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Minh Đ được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Huỳnh Bảo Y, sinh ngày 29/01/2011 và Võ Ngọc Yến V, sinh ngày 10/12/2012. Chị Võ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con,

mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Anh [Võ Minh Đ](#) phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00005248 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, anh [Đ](#) đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc